

KẾ HOẠCH
Giáo dục nhà trường Năm học 2025 - 2026

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/20201 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ các Công văn số 3535, 3536, 3539/BGDĐT- GDTH ngày 19/8/2019, Công văn số 3866/BGDĐT-GDTH ngày 26/8/2019, Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 của Bộ GD&ĐT về việc thực hiện các nội dung dạy học lớp Một; Hai; Ba; Bốn; Năm trong chương trình giáo dục phổ thông 2018;

Căn cứ Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa;

Căn cứ Quyết định số 3348/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của UBND thành phố Hải Phòng về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Công văn số 5954/SGDĐT- GDMN&GDTH ngày 26/8/2025 của Sở GD&ĐT Hải Phòng về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025-2026;

Căn cứ kết quả đạt được trong năm học 2024-2025 và tình hình thực tế của nhà trường và địa phương,

Trường Tiểu học Chu Văn An xây dựng Kế hoạch Giáo dục nhà trường năm học 2025-2026, cụ thể như sau:

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2024-2025

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

1.1 Thời cơ

- Năm học 2025-2026 là năm thứ sáu triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018 nên nhà trường đã có nhiều kinh nghiệm hơn trong việc xây dựng Kế hoạch

giáo dục nhà trường, có nhiều yếu tố tích cực, tác động thuận lợi đến việc triển khai kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Đảng và nhà nước coi giáo dục là quốc sách hàng đầu và có nhiều chính sách ưu tiên phát triển giáo dục; có các chủ trương đúng đắn, phù hợp với giáo dục trong giai đoạn hiện nay. Các cấp lãnh đạo đã ban hành hệ thống văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ đầy đủ, kịp thời, cụ thể.

- Các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm chăm lo đến công tác giáo dục; các tổ chức xã hội, các đoàn thể và cá nhân đã tham gia tích cực vào công tác huy động các nguồn lực tạo môi trường giáo dục thuận lợi cho nhà trường.

- Nhà trường được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của lãnh đạo UBND phường Gia Viên; Đảng ủy, chính quyền, nhân dân phường Gia Viên và Ban đại diện Cha mẹ học sinh.

- Công nghệ thông tin phát triển mạnh giúp cho mọi tầng lớp nhân dân nắm bắt được thông tin về giáo dục nhanh, từ đó có sự thấu hiểu và chia sẻ đối với nhà trường trong quá trình triển khai nhiệm vụ dạy học và giáo dục.

- Việc tinh gọn bộ máy hành chính tạo điều kiện để trường học vận hành theo hướng hiện đại, ứng dụng CNTT, AI trong quản lý và giảng dạy. Nhà trường có điều kiện gắn kết với nhiều tổ chức, đoàn thể, phụ huynh trong phạm vi hành chính mới, thuận lợi trong xã hội hóa giáo dục. Trường có cơ hội khẳng định vai trò là đơn vị có truyền thống, uy tín, góp phần định hình bản sắc giáo dục của phường mới.

1.2 Thách thức

- Trong thời kỳ hội nhập và phát triển, yêu cầu đòi hỏi của xã hội và gia đình học sinh ngày càng cao về chất lượng giáo dục; đòi hỏi đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông; đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh để nâng cao chất lượng.

- Nhà trường phải cụ thể hóa mục tiêu giáo dục phổ thông, giúp học sinh biết vận dụng hiệu quả kiến thức, kỹ năng đã học vào đời sống và tự học suốt đời, biết xây dựng và phát triển hài hòa các mối quan hệ xã hội, có cá tính, nhân cách và đời sống tâm hồn phong phú, nhờ đó có được cuộc sống có ý nghĩa và đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước và nhân loại.

- Việc thực hiện đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học đang đặt ra nhiều yêu cầu, nhất là trong lĩnh vực chuyên số, đòi hỏi đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường phải nâng cao trình độ công nghệ thông tin

- Yêu cầu về chất lượng giáo dục của học sinh và phụ huynh ngày càng cao. 90% phụ huynh đã quan tâm đến việc học của con em và tạo điều kiện thuận lợi cho con em được học tập, luôn đồng thuận và ủng hộ với mọi kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Việc thay đổi địa giới hành chính: Có thể dẫn đến việc phân tuyến học sinh, thay đổi địa bàn tuyển sinh, dẫn tới số lượng học sinh biến động, khó dự báo ổn định.

- Áp lực đổi mới quản lý: Ban giám hiệu cần thích ứng nhanh với sự thay đổi, cập nhật quy định mới, tránh lúng túng khi phối hợp với chính quyền địa phương mới.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2025-2026

2.1. Học sinh

Khối	1	2	3	4	5	Tổng
Số lớp	10	10	10	10	10	50
Số học sinh	485	448	431	397	476	2237
Số học sinh nữ	236	218	208	189	205	1056
Tỉ lệ HS/ lớp	48,5	44,8	43,1	39,7	47,6	44,74
Số HS học 2 buổi/ngày	485	448	431	397	476	2237
Số HS bán trú	468	416	416	361	425	2586
Số HS khuyết tật học hòa nhập	2	1	0	0	1	4
Số HS có hoàn cảnh khó khăn	1	1	4	4	8	18

- Chất lượng giáo dục đảm bảo ổn định và được nâng cao: 100% học sinh được đánh giá hoàn thành chương trình lớp học; 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình Tiểu học; trong đó học sinh được khen thưởng hàng năm đạt từ 90% trở lên.

- 100% học sinh được học 2 buổi/ngày. Các em chăm ngoan, tích cực học tập và rèn luyện, tích cực tham gia các hoạt động tập thể.

- Trường còn có một số học sinh có hoàn cảnh khó khăn (18 em – 0,8%), bố mẹ li hôn, ở với ông bà già yếu, chưa có điều kiện quan tâm để giúp các con mạnh dạn tự tin và tích cực trong học tập.

- Một số học sinh chưa mạnh dạn tự tin trong giao tiếp (18-20%), chưa chăm học, thiếu chủ động trong tự học và giải quyết vấn đề (25-27%), chưa có kĩ năng bơi, phòng chống đuối nước, phòng chống tai nạn thương tích (55-60%).

2.2. Đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

TS	Biên chế	Hợp đồng	GV văn hóa	GV chuyên biệt, tự chọn	Trình độ chuyên môn		Tiếng Anh	Tin học	Trình độ LLCT		Đảng viên	Đoàn viên
					Đạt chuẩn	Trên chuẩn			TC	SC		
117	90	27	64	20	100%	13.9 %	CC: 73 ĐH: 10	CC: 83 ĐH: 03	6	25	68	41

- Trường có bộ máy tổ chức đảm bảo đúng quy định của Điều lệ trường Tiểu học, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động giảng dạy, giáo dục.

- Số lượng giáo viên là 84 tỷ lệ 1.68, đảm bảo dạy 2 buổi/ ngày. Giáo viên các môn Âm nhạc, Mỹ thuật, Tiếng Anh được đào tạo chính quy nên thuận lợi cho việc bố trí dạy học các môn học này một cách chủ động và hiệu quả.

- Đội ngũ giáo viên có 32/84 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố, có 54/84 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp quận, có 5 giáo viên là giáo viên phổ thông cốt cán thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018. Giáo viên có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, có năng lực sư phạm tốt, có phẩm chất đạo đức lành mạnh, trong sáng; đội ngũ giáo viên trẻ nhiệt tình trách nhiệm trong công việc.

- Cán bộ quản lý của trường gồm 3 đồng chí đều có trình độ Thạc sĩ QLGD và Trung cấp Chính trị. Đội ngũ cán bộ quản lý của nhà trường tâm huyết, có năng lực vững vàng, dám nghĩ dám làm và dám chịu trách nhiệm trong công việc chung.

- Đồng chí hiệu trưởng nhiều năm là giáo viên giỏi và cốt cán chuyên môn cấp Thành phố, là cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán nên sẵn sàng hỗ trợ giáo viên trong việc đổi mới phương pháp dạy học.

- 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo Luật giáo dục 2019;

- Có 11% (10/84) giáo viên chưa thực sự linh hoạt trong đổi mới phương pháp dạy học.

- Có 6% (5/84) giáo viên còn hạn chế về khả năng sử dụng CNTT trong dạy học, nhất là thiết kế các giáo án điện tử, bài giảng elearning.

- Việc tự học, tự bồi dưỡng của 11% (10/84) giáo viên chưa hiệu quả, chậm tiến bộ.

2.3 Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, cơ sở vật chất phục vụ bán trú

- Trường có 6 phòng chức năng và 50 phòng học đủ điều kiện học bán trú.

- Huy động được sự ủng hộ, hỗ trợ các nguồn lực từ Ban đại diện Cha mẹ học sinh, các lực lượng xã hội khác trong việc xây dựng cơ sở vật chất. Trong 3 năm gần đây, nhà trường được đầu tư xây mới và đưa vào sử dụng 03 dãy nhà 3 tầng khang trang, kiên cố; tạo môi trường học tập an toàn, hiệu quả.

- Các phòng học được trang bị các phương tiện dạy học hiện đại: ti vi, máy chiếu, loa, hệ thống máy tính được kết nối Internet để truy cập thông tin và phục vụ giảng dạy. 78/84 (94%) cán bộ, giáo viên, nhân viên ứng dụng thành thạo công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy và công việc.

- Một số điều kiện cơ sở vật chất nhà trường chưa đáp ứng được hoạt động dạy học, giáo dục toàn diện: sân chơi nhỏ hẹp, thiếu phòng học Âm nhạc và Mỹ thuật, một số máy tính, máy chiếu xuống cấp, hư hỏng, ảnh hưởng không nhỏ đến việc dạy và học.

- Số học sinh/lớp quá 40 em, diện tích phòng học hạn chế nên giáo viên còn gặp khó khăn khi tổ chức linh hoạt các hình thức dạy học.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025-2026

1. Mục tiêu chung

Xây dựng trường học hạnh phúc, an toàn, thân thiện, dân chủ, bình đẳng, nề nếp, kỷ cương; nâng cao chất lượng giáo dục; dẫn đầu trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu; cán bộ, giáo viên tích cực, chủ động, sáng tạo; học sinh có cơ hội học tập, phát triển năng lực và phẩm chất, yêu thích đi học, cảm nhận mỗi ngày đến trường là một ngày vui.

2. Chỉ tiêu cụ thể

- Huy động 100% trẻ 6 tuổi (*sinh năm 2018*) vào lớp 1
- 100% học sinh được học môn Tiếng Anh, Tin học, có 20% học sinh lớp 3,4,5 được học môn tự chọn Tiếng Nhật trên tinh thần tự nguyện của HS và PHHS.
- Tổ chức đầy đủ các hoạt động trải nghiệm, huy động 100% học sinh tham gia với kết quả tốt.
- Chất lượng giáo dục học sinh:
 - + 100% được hình thành và phát triển các năng lực chung: Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; các năng lực đặc thù: Ngôn ngữ, Tính toán, Khoa học, Công nghệ, Tin học, Thẩm mỹ, Thể chất.
 - + 100% được hình thành và phát triển các phẩm chất: Yêu nước, Nhân ái, Chăm chỉ, Trung thực, Trách nhiệm.
 - + Học sinh Xuất sắc: 85% trở lên
 - + Học sinh Tiêu biểu hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện: 10% trở lên
 - 100% học sinh lớp 1,2,3,4 hoàn thành chương trình lớp học và 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học.
 - Phần đầu học sinh tham gia và đạt 210 giải trong các kì giao lưu học sinh giỏi, học sinh năng khiếu các cấp. Trường đứng vị trí thứ nhất Phường trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu.

I.A.V.
 UỶ
 ỦY
 J VẤN
 ★

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG NĂM HỌC

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục (*Phụ lục 1.1*)

2. Thực hiện nội dung giáo dục địa phương

Bám sát khung chương trình giáo dục địa phương cấp tiểu học thành phố, thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 3063/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục địa phương cấp tiểu học và Quyết định 1395/QĐ/SGDĐT-GDTH-CN&ĐH ngày 30/9/2020 về chương trình giáo dục địa phương cấp tiểu học theo hướng tăng cường rèn luyện cho học sinh vận dụng

kiến thức vào giải quyết một số vấn đề thực tiễn tại địa phương, góp phần hình thành và phát triển phẩm chất chủ yếu và năng lực cốt lõi của học sinh tiểu học.

Lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục của địa phương vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm phù hợp với đặc điểm tâm lý, trình độ phát triển nhận thức của học sinh theo từng khối lớp, đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định, không gây quá tải cho HS khi thực hiện.

Mỗi tổ, khối chuyên môn chủ động rà soát, lựa chọn nội dung, phương thức, không gian, thời gian tổ chức hoạt động phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện thực tế và nội dung giáo dục của các môn học. Kết hợp học tập trên lớp với tổ chức hoạt động trải nghiệm, thăm quan thực tế, sưu tầm tư liệu, thực hiện dự án, hoạt động phục vụ cộng đồng, hoạt động tình nguyện ... nhằm tạo hứng thú học tập, nâng cao hiểu biết về văn hoá, lịch sử, kinh tế-xã hội của địa phương cho học sinh. Đồng thời chủ động điều chỉnh những ngữ liệu liên quan đến thay đổi địa giới hành chính bảo đảm phù hợp với đặc điểm của đơn vị hành chính sau sắp xếp và đáp ứng được yêu cầu của CTGDPT cho đến khi có chương trình môn học Lịch sử và Địa lý lớp 4, lớp 5 của Bộ GD&ĐT và khung nội dung giáo dục địa phương cấp tiểu học của đơn vị hành chính mới để sử dụng trong các năm học tiếp theo.

Với lớp 4: Dạy học mạch nội dung “Địa phương em” đảm bảo yêu cầu cần đạt được quy định tại Chương trình môn Lịch sử và Địa lý lớp 4 trong CTGDPT 2018; tương đương như các mạch nội dung khác trong chương trình môn Lịch sử và Địa lý lớp 4. Nội dung “Địa phương em” gồm 2 chủ đề “Thiên nhiên và con người địa phương” và “Lịch sử và văn hoá truyền thống địa phương” chiếm thời lượng 4 tiết trong môn Lịch sử và Địa lý lớp 4.

2.1 Tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào dạy học các môn học, hoạt động trải nghiệm đảm bảo theo quy định (*Phụ lục 2.1-2.5*)

2.2 Tích hợp trong tổ chức hoạt động trải nghiệm theo quy mô khối, trường (*Phụ lục 2.6*)

2.3. Tích hợp trong tổ chức các hoạt động giáo dục (*Phụ lục 1.2*)

3. Thực hiện nội dung giáo dục STEM

Thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 909/BGD&ĐT-GDTH ngày 08/3/2023 của Bộ GD&ĐT theo phương thức giáo dục chủ yếu dựa trên dạy học tích hợp, tạo cơ hội cho học sinh huy động, tổng hợp kiến thức, kỹ năng thuộc các lĩnh

vực Khoa học - Công nghệ - Kỹ thuật - Toán học để phát triển phẩm chất năng lực và giải quyết hiệu quả các vấn đề trong thực tiễn cuộc sống.

Mỗi tổ, khối chuyên môn chủ động rà soát, lựa chọn nội dung môn học chủ đạo, môn học tích hợp để xây dựng các bài học STEM, đưa vào trong Kế hoạch dạy học các môn học và HĐGD tổ, khối; trong kế hoạch bài dạy của giáo viên. Thực hiện dạy các bài học STEM theo quy trình Thiết kế kỹ thuật hoặc Nghiên cứu khoa học, đảm bảo bám sát yêu cầu cần đạt của các bài học trong môn học chủ đạo và dưới dạng vận dụng những kiến thức, kỹ năng đã học ở các môn học tích hợp.

Mỗi giáo viên sẽ thực hiện tối thiểu 02 bài học STEM/ học kì/ năm học. Chủ động, linh hoạt trong việc sử dụng nguồn học liệu tại địa chỉ <http://stemtieuhoc.edu.vn> và các nguồn học liệu khác, không yêu cầu PH, HS sử dụng học liệu dưới dạng xuất bản phẩm tham khảo khi thực hiện các bài học STEM.

Tăng cường các nội dung sinh hoạt chuyên môn, lên lớp thể hiện chuyên đề các nội dung liên quan tới bài học STEM các khối, lớp theo quy mô cấp khối, tổ; cấp trường và cấp quận.

3.1 Tích hợp nội dung dạy bài học STEM vào dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo theo quy định (*Phụ lục 2.1-2.5*)

3.2. Tích hợp tổ chức hoạt động trải nghiệm STEM trong tổ chức các hoạt động giáo dục (*Phụ lục 1.2*)

4. Thực hiện nội dung giáo dục kỹ năng công dân số

Thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 2564/BGDĐT-GDTH ngày 26/8/2024 của Sở GD&ĐT với các hình thức: Dạy học môn Tin học Chương trình GDPT 20218; Tích hợp phát triển năng lực số trong dạy học các môn học và hoạt động giáo dục; Tổ chức CLB GD-KNCDS theo nhu cầu, nguyện vọng của các học sinh có chung năng khiếu, sở trường, sở thích.

Trong dạy học môn Tin học, giáo viên xác định rõ yêu cầu cần đạt của bài học tương ứng với định hướng phát triển năng lực số để triển khai tổ chức các hoạt động dạy học cho phù hợp.

Trong dạy học tích hợp phát triển năng lực số, giáo viên các tổ, khối nghiên cứu Chương trình các môn học và HĐGD, thực hiện tham chiếu yêu cầu cần đạt của Chương trình từng môn học với Khung năng lực số (NLS) để xây dựng kế hoạch dạy học môn học, trong đó xác định rõ địa chỉ, nội dung, hình thức tích hợp phát triển năng lực số; xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm yêu cầu cần đạt của bài học đồng thời tích hợp hiệu quả nội dung GD-KNCDS nhằm phát triển một hay nhiều năng lực thành phần thuộc một hay nhiều miền năng lực của Khung NLS. Chú trọng hình thức tích hợp nội môn, liên môn; thiết kế và tổ chức dạy học bài học tích

hợp nội dung GD-KNCDS có thể sử dụng hình thức bài học STEM theo một trong hai tiến trình thiết kế kỹ thuật hay nghiên cứu khoa học.

Trong sinh hoạt Câu lạc bộ, nội dung GD-KNCDS cho câu lạc bộ là các chủ đề, mô đun, mạch nội dung kiến thức thuộc/đáp ứng một hay một số miền năng lực thuộc Khung NLS... phù hợp với đối tượng học sinh của câu lạc bộ.

Chủ động, linh hoạt trong việc sử dụng nguồn học liệu tại địa chỉ <https://congdansotieuhoc.edu.vn/thu-vien-tai-lieu> và các nguồn học liệu khác. Tăng cường các nội dung sinh hoạt chuyên môn, lên lớp thể hiện chuyên đề các nội dung liên quan tới GD-KNCDS các khối, lớp theo quy mô cấp khối, tổ; cấp trường; đánh giá, rút kinh nghiệm về triển khai các nội dung, hoạt động GD-KNCDS phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường sau mỗi học kì.

5. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

5.1. Các hoạt động giáo dục tập thể *(Phụ lục 1.2)*

5.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú *(Phụ lục 1.3)*

6. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2025-2026 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

6.1. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2025-2026

Thực hiện Quyết định số 3348/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của UBND thành phố Hải Phòng về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hải Phòng:

- Ngày tựu trường:
- + Khối 1: ngày 25/8/2025
- + Khối 2,3,4,5: ngày 29/8/2025
- Ngày khai giảng: 05/9/2025
- Học kỳ I : Từ ngày 08/9/2025 đến ngày 09/01/2025 (gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác)
- Học kỳ II: Từ ngày 12/01/2026 đến ngày 22/5/2026 (gồm 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác)
- Ngày bế giảng năm học: Ngày 30/5/2026
- Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học cho học sinh lớp 5 trước ngày 15/6/2026.

6.2. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học *(Phụ lục 1.4)*

6.3. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

- Đối với khối lớp 1 (Phụ lục 2.1)
- Đối với khối lớp 2 (Phụ lục 2.2)
- Đối với khối lớp 3 (Phụ lục 2.3)
- Đối với khối lớp 4 (Phụ lục 2.4)
- Đối với khối lớp 5 (Phụ lục 2.5)

6.4. Phương án dạy học trực tiếp kết hợp dạy học trực tuyến

Tích cực chuyển đổi số trong dạy và học, các tổ, khối thực hiện dạy học trực tiếp kết hợp dạy học trực tuyến nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, tự học của HS, huy động sự tham gia giáo dục của các bậc phụ huynh thông qua các bài học hàng ngày.

Giáo viên dạy học các môn học và HĐGD, căn cứ yêu cầu cần đạt, nội dung từng môn học, tùy theo đặc điểm HS của lớp, thiết kế bổ sung một số bài học, bài tập trắc nghiệm, tự luận, đề cương ôn tập, hệ thống hoá kiến thức để giao nhiệm vụ học tập cho HS thông qua ứng dụng LMS, trên phần mềm ứng dụng LMS của VNPT E-Learning.

6.5. Các phương án thực hiện trong trường hợp thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp

a. Phương án 1: Học sinh được đến trường học trực tiếp, học theo loại hình 2 buổi/ ngày nhưng phải tranh thủ “thời gian vàng” để giảng dạy kiến thức cơ bản, trọng tâm

+ Mỗi khối lớp học theo Kế hoạch dạy học các môn học và HĐGD cốt lõi, trọng tâm (Gọi tắt: *Chương trình 2*), đã được xây dựng lại từ Kế hoạch dạy học các môn học và HĐGD theo Chương trình GDPT 2018 (Với khối 1,2,3,4,5).

+ Các khối chủ động tích hợp chương trình dạy học các môn học và hoạt động giáo dục học kì I, tập trung vào môn học trọng tâm, kiến thức cốt lõi, kiến thức mới để tranh thủ thực hiện dạy học trực tiếp. Các nội dung còn lại, thiết kế thành các tiết ôn luyện hoặc giáo viên phối hợp với phụ huynh học sinh hướng dẫn học sinh tự học ở nhà.

b. Phương án 2: Học sinh học tập trực tuyến khi không thể đến trường từ 06/9/2021 hoặc tùy theo diễn biến phức tạp của bệnh dịch Covid-19.

+ GV kết nối với PHHS để hướng dẫn HS học online qua các phần mềm: LMS, Zoom, Trans, Skype, Google meet, Team.....

+ Nội dung bài dạy online: (Gọi tắt: *Chương trình 3*) tập trung vào ôn luyện, thực hành kiến thức. Dạy kiến thức mới theo tỉ lệ 70% luyện tập thực hành, 30% kiến thức mới của Chương trình 2.



V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác tham mưu và phối hợp

- Tham mưu với lãnh đạo Phường tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên được theo học các lớp bồi dưỡng chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ... nhằm nâng cao trình độ và khả năng thực thi nhiệm vụ.

- Tham mưu với Phòng VH-XH trong việc tổ chức thực hiện hiệu quả các cuộc giao lưu của giáo viên, học sinh, các chuyên đề về đổi mới phương pháp giảng dạy.

- Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ với Hội CMHS nhà trường, với Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Đồng Đội các cấp trong việc giáo dục toàn diện học sinh, xây dựng môi trường giáo dục.

2. Công tác bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên

- Tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên nghiêm túc học tập các văn bản chỉ đạo của ngành, các nghị quyết của Đảng bộ, của Quận ủy; các văn bản pháp luật

- Căn cứ kết quả đánh giá cán bộ công chức, kết quả kiểm tra nội bộ; rà soát đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên; đánh giá đúng thực trạng, chỉ rõ điểm mạnh, điểm yếu của đội ngũ, đảm bảo nâng cao năng lực quản lý và giảng dạy hiệu quả.

- Chỉ đạo cán bộ, giáo viên linh hoạt tự học, tự bồi dưỡng phù hợp với tình hình thực tiễn, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

- Tăng cường bồi dưỡng giáo viên về nội dung, phương pháp hình thức tổ chức giảng dạy, giáo dục theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; giáo dục STEM, GD-KNCDs, tổ chức rút kinh nghiệm, giải đáp thắc mắc, tư vấn cho giáo viên; thực hiện đánh giá học sinh theo TT27/2020/TT-BGDĐT đối với học sinh các khối lớp.

3. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh

- Tăng cường vai trò của các tổ trưởng, khối trưởng trong việc quản lý thực hiện chương trình giáo dục, đảm bảo thực hiện có chất lượng việc giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục được quy định. Các khối chủ động xây dựng Kế hoạch dạy - học các môn học và các hoạt động giáo dục của tổ khối, Kế hoạch chuyên môn với những giải pháp cụ thể. Khối trưởng chịu trách nhiệm toàn diện và tuyệt đối về chất lượng chuyên môn của khối.

- Giáo viên lên lớp đúng giờ, dạy đúng thời khoá biểu; thiết kế và dạy học theo hướng tổ chức hoạt động học tập, thu hút tối đa học sinh tham gia. Không làm việc riêng, không tiếp phụ huynh trong lớp, không sử dụng điện thoại, không bỏ lớp, lên lớp phải có kế hoạch dạy học. Chú ý đến kỹ thuật giao việc cho học sinh, phối hợp linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh. Quan tâm đến cá nhân học sinh, đặc biệt là học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn khối ít nhất 2 lần/ tháng vào sáng thứ 7. Sinh hoạt chuyên môn tổ, khối; vận dụng đổi mới phương pháp dạy học; đổi mới đánh giá học sinh; thực hiện bài học STEM; GD-KNCDS.

- Thực hiện nghiêm túc các đợt kiểm tra định kì để đánh giá đúng chất lượng, không để học sinh ngồi nhầm lớp. Giáo viên chủ nhiệm trực tiếp chịu trách nhiệm phụ đạo, kèm học sinh yếu của lớp mình, đánh giá học sinh theo TT27 với các khối lớp. Tuyệt đối không có biểu hiện so sánh, chèn trách học sinh trong bất kỳ điều kiện, hoàn cảnh nào, với bất kỳ động cơ nào.

- Thực hiện nghiêm túc chỉ đạo về bàn giao chất lượng các lớp; bàn giao chất lượng học sinh khối 5 hoàn thành chương trình Tiểu học.

- Tổ chức biểu dương học sinh xuất sắc trong tháng do giáo viên chủ nhiệm và tổng phụ trách giới thiệu 1 tháng 1 lần vào buổi chào cờ đầu tháng.

4. Nâng cao chất lượng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu

- Phân công trách nhiệm cụ thể cho cán bộ quản lý trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu. Lựa chọn những giáo viên giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ và tâm huyết phụ trách các câu lạc bộ học sinh năng khiếu. Hàng tháng họp giáo viên phụ trách để điều chỉnh, rút kinh nghiệm kịp thời trong công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu.

- Tổ chức đa dạng các sân chơi, các câu lạc bộ với nhiều hình thức sinh động, phong phú để học sinh được tham gia phù hợp với năng lực, sở trường của cá nhân. Chỉ đạo giáo viên tích cực hỗ trợ học sinh khi tham gia các hoạt động trên.

- Có chế độ khen thưởng kịp thời động viên những thành tích mà giáo viên và học sinh đạt được.

- Giáo viên chú ý rèn luyện cho học sinh có năng khiếu ở ngay trong từng tiết học hàng ngày, chú trọng vào phương pháp, bồi dưỡng tư duy logic, sáng tạo để học sinh phát huy khả năng cao nhất của mình.

5. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Tiếp tục huy động sự ủng hộ, hỗ trợ các nguồn lực từ Ban đại diện Cha mẹ học sinh, các lực lượng xã hội khác trong việc xây dựng cơ sở vật chất nhà trường.

- Rà soát, bổ sung, bảo dưỡng các phương tiện dạy học hiện đại: ti vi, máy chiếu, loa, hệ thống máy tính, hệ thống Internet tại các phòng học.

- Trang bị đủ các đầu sách giáo khoa, sách giáo viên, sách tham khảo tại thư viện và danh mục các thiết bị dạy học tối thiểu.

- Đầu tư và trang bị các thiết bị dạy học tối thiểu để phục vụ công tác giảng dạy. Tăng cường kiểm tra việc sử dụng đồ dùng dạy học của giáo viên. Hàng tháng cán bộ thư viện và cán bộ thiết bị báo cáo tình hình mượn, sử dụng sách và đồ dùng của giáo viên. BGH kiểm tra đột xuất theo sổ báo giảng của giáo viên về việc sử dụng đồ dùng dạy học.

VIỆ
ÔNG
HỌC
VĂN

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

- Xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục nhà trường và triển khai thực hiện kế hoạch, chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.
- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền về thực hiện chương trình GDPT 2018; làm tốt công tác tham mưu về xây dựng CSVC, bổ sung trang thiết bị dạy học.
- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục.
- Chỉ đạo tổ chức các hoạt động bồi dưỡng đội ngũ.
- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường.
- Ban hành các quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.
- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.
- Chỉ đạo các khối lớp thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tham gia sinh hoạt chuyên môn tổ khối, kịp thời điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp với đặc thù của địa phương.

2. Các Phó Hiệu trưởng

a. Đ/c Nguyễn Thị Xuân Lâm

- Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường để đảm bảo chương trình dạy học của từng khối lớp.
- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn toàn trường; phụ trách trực tiếp khối 1,2,3, tổ Chuyên biệt-tự chọn; quản lý các phân mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.
- Phối hợp với đ/c Vũ Văn Hùng - Phó hiệu trưởng để xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục và phân công giáo viên dạy cụ thể.
- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường về dạy học các môn học và hoạt động giáo dục; đổi mới phương pháp dạy học.
- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn toàn trường, trực tiếp khối 1,2,3, tổ Chuyên biệt-tự chọn.

b. Đ/c Vũ Văn Hùng

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn; phụ trách trực tiếp khối 4,5; công tác thiết bị-đồ dùng-thư viện, quản lý các phân mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

- Phối hợp cùng đ/c Nguyễn Thị Xuân Lâm để xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục và phân công giáo viên dạy cụ thể.

- Chỉ đạo tổ chuyên môn 4,5 hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo về dạy học các môn học và hoạt động giáo dục; đổi mới phương pháp dạy học.

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn khối 4,5.

3. Tổ trưởng tổ chuyên môn

- Chỉ đạo các thành viên rà soát chương trình, xây dựng Kế hoạch dạy học các môn học và HĐGD của khối phù hợp với các phương án dạy học.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch dạy học các môn học và HĐGD của khối tổ chuyên môn.

- Triển khai sinh hoạt tổ chuyên môn theo đúng quy định, tập trung sinh hoạt chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Đặc biệt chú ý đến nội dung đổi mới phương pháp dạy học và việc lựa chọn nội dung dạy học, những vấn đề vướng mắc trong thực hiện chương trình lớp 1,2,3,4,5; việc thực hiện các Bài học STEM, GD-KNCDS

- Thực hiện công tác thăm lớp dự giờ, góp ý rút kinh nghiệm các giờ dạy và thực hiện bồi dưỡng giáo viên của tổ.

- Thực hiện công tác kiểm tra đánh giá các hoạt động chuyên môn theo sự phân công.

- Tổng hợp, báo cáo chất lượng giáo dục của tổ theo kế hoạch.

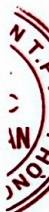
- Tổ chức các hoạt động GDNGLL, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động khác.

- nắm bắt tình hình học tập của học sinh, việc giảng dạy của giáo viên trong khối và báo cáo Ban giám hiệu những trường hợp khó khăn và đề xuất phương án giải quyết phù hợp.

- Tham mưu, đề xuất với Ban giám hiệu các nội dung liên quan đến chuyên môn giảng dạy, giáo dục nhằm đảm bảo chất lượng giáo dục tổ, khối.

4. Tổng phụ trách Đội

- Kết hợp với các bộ phận tham mưu, xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, triển khai tiết Sinh hoạt dưới cờ toàn trường trong Hoạt động trải nghiệm. Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường và các yếu tố liên quan để chủ động xây dựng kế hoạch về các buổi trải nghiệm cho học sinh, tham mưu với lãnh đạo nhà trường triển khai thực hiện có hiệu quả. Kế hoạch phải đảm bảo rõ ràng về mục đích ý nghĩa, địa chỉ cụ thể các điểm đến; dự kiến kinh phí thực hiện và thành phần tham gia cùng học sinh; lộ trình và thời gian (bắt đầu- kết thúc).



- Thành lập các ban của Liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.
- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

5. Giáo viên chủ nhiệm

- Thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, chủ nhiệm theo sự phân công của Hiệu trưởng.
- Thực hiện nghiêm túc mọi quy chế chuyên môn.
- Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp chủ nhiệm, môn giảng dạy.
- Chủ động phối hợp để quản lý, giám sát, theo dõi quá trình học tập của học sinh, tích cực giúp đỡ giáo viên bộ môn giảng dạy tại lớp học.
- Chủ động phối hợp với phụ huynh học sinh để hướng dẫn học sinh tự học, tự ôn tập.
- Nắm bắt tình hình học tập của học sinh và báo cáo với Khối trưởng, tổ trưởng, Ban giám hiệu về những trường hợp học sinh khó khăn, đề xuất phương án giải quyết phù hợp.

- Kết hợp với nhà trường, liên đội tham gia các hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.

- Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ.
- Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.
- Chủ động đề xuất những nội dung cần thiết, liên quan đến việc tổ chức dạy học và các hoạt động khác với nhà trường để mang lại hiệu quả tốt nhất cho đơn vị.

6. Giáo viên phụ trách môn học

- Thực hiện nhiệm vụ giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.
- Chịu trách nhiệm chất lượng trong việc giảng dạy các môn học với học sinh lớp mình được phân công.
- Chủ động phối hợp với giáo viên chủ nhiệm các lớp để đảm bảo chất lượng giảng dạy, giáo dục với môn mình phụ trách.
- Thực hiện nghiêm túc mọi quy chế chuyên môn.
- Kết hợp với nhà trường, liên đội tham gia các hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.
- Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ.
- Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.
- Chủ động đề xuất những nội dung cần thiết, liên quan đến việc tổ chức dạy học và các hoạt động khác với nhà trường để mang lại hiệu quả tốt nhất cho đơn vị.

7. Nhân viên

- Thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Hiệu trưởng. Chịu trách nhiệm chất lượng trong công việc được phân công.

- Chủ động phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, giáo viên phụ trách môn học để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Chủ động đề xuất những nội dung cần thiết, liên quan đến việc tổ chức dạy học và các hoạt động khác với nhà trường để mang lại hiệu quả tốt nhất cho đơn vị.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH (để báo cáo);
- Đảng ủy, UBND phường Gia Viên (để báo cáo);
- Ban đại diện CMHS (để phối hợp);
- Tổ trưởng chuyên môn; GV (để thực hiện);
- Lưu: VT./.



Phạm Thị Diện